TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2025/HNGĐ-ST
Ngày 13-6-2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trạng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Hoàng Bo

Bà Nguyễn Kim Kết

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 212/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025, về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thanh T, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: Ấp XR, xã QPB, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phan Văn U, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: Ấp BG, xã TP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Lê Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh U chung sống năm 2000 trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, chị và anh U phát sinh mâu thuẫn do anh U có quan hệ với người phụ nữ khác dẫn đến thường xuyên cự cãi và ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Chị yêu cầu ly hôn anh U.

Về con chung: Chị và anh U có một con chung là cháu Phan Lê D, sinh ngày 03/9/2014, đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh U cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đối với anh Phan Văn U đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phan Văn U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Út là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh U chung sống với nhau vào năm 2000 trên tinh thần tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định *"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng..."*. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh U.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con của chị T, thấy rằng: Từ khi chị Thảo và anh U ly thân đến nay, cháu D sống chung với chị T vẫn phát triển tốt về mặt thể chất lẫn tinh thần và cháu D có nguyện vọng sống chung với chị T. Anh U không có ý kiến phản đối yêu cầu nuôi con của chị T. Nên Hội đồng xét xử giao cháu D cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000đ, đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thanh T.

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Lê Thanh T và anh Phan Văn U là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Lê D, sinh ngày 03/9/2014 cho chị Lê Thanh T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Phan Văn U không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thanh T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số

0001116 ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị T đã nộp đủ.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Quốc Trạng